TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 187/2019/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, TP HÀ NỘI

- Căn cứ vào các điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 240/2019/TLST-HNGĐ ngày 01-10-2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Khuất Văn N, sinh năm 1984;

2. Chị Vũ Thị Trầm Th, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn R Đ, xã Đ Đ, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Khuất Văn N và chị Vũ Thị Trầm Th kết hôn ngày 10-5-2011 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ Đ, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh N, chị Th sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Anh N, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã căng thẳng, kéo dài,

không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung:*** Anh N, chị Th xác nhận có 01 con chung là Khuất Minh Ph, sinh ngày 10-5-2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung Khuất Minh Ph cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chung, công nợ chung***: Anh N và chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[4] ***Về lệ phí:*** Anh N và chị Th mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Khuất Văn N và chị Vũ Thị Trầm Th.

1.2 Về con chung: Anh Khuất Văn N và chị Vũ Thị Trầm Th xác nhận có 01 con chung là Khuất Minh Ph, sinh ngày 10-5-2012. Giao con chung Khuất Minh Ph cho chị Vũ Thị Trầm Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Khuất Minh Ph thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác; anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị Trầm Th tự nguyện không yêu cầu anh Khuất Văn N cấp dưỡng nuôi con chung Khuất Minh Ph nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Khuất Văn N và chị Vũ Thị Trầm Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Khuất Văn N nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 06885 ngày 01/10/2019. Chị Vũ Thị Trầm Th nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm,

được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 06886 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ Đ, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;
(Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường